

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày: 12/6/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông: Hoàng Xuân Trường

2/ Bà: Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh

Hung Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở UBND xã V, huyện A, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 23/5/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 29/5/2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Hồ Thị Thu H**, sinh năm: 2001 tại: huyện A, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn B, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hồ Trung H1, sinh năm 1972; Con bà: Vũ Thị Đ, sinh năm: 1976; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Bị cáo có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 02/11/2023, bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vụ án chưa xét xử;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

2/ Họ và tên: **Hoàng Văn A**, sinh năm 1995, tại huyện A, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam;

HKTT: Thôn T, thị trấn Á, huyện Á, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1971; Con bà: Trương Thị L, sinh năm: 1967; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

****Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1964; Địa chỉ: Phố B, thị trấn Á, huyện Á, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Á, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện Á, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

- Anh Lê Cao T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Á, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/02/2024, tại đường bê tông thuộc thôn T, thị trấn Á, huyện Á, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H bắt quả tang Hoàng Văn A, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: thôn T, thị trấn Á, huyện Á, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: T1 tại túi quần phía sau bên phải A đang mặc 01 túi nilon có viền kẹp màu xanh, kích thước (02x03)cm, bên trong chứa tinh thể kết tinh màu trắng (niêm phong ký hiệu MT1); tại túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA màu đen. Hoàng Văn A khai gói nilon bị thu giữ là ma túy tổng hợp, loại ma túy đá A mua của Hồ Thị Thu H, sinh năm 2001, ở phòng 503 nhà N thuộc xã V, huyện Á với giá 1.200.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng.

Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Thị Thu H tại phòng 503, nhà nghỉ H3 thuộc thôn K, xã V, huyện Á, tỉnh Hưng Yên. Thu giữ trên giường ngủ của H: 01 túi giả da màu đen, bên trong có 01 hộp giả da màu ghi, kích thước (11x06x1,5)cm, bên trong có 01 túi nilon kích thước (04x07)cm có viền kẹp khóa màu đỏ và 02 túi nilon kích thước (04x06)cm có viền kẹp khóa màu cam, bên trong các túi nilon đều có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu MT2); 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (8,5x5,5x03)cm, bên trong có

01 túi nilon kích thước (03x2,5)cm có kẹp khóa viền màu xanh và 02 túi nilon cùng có kích thước (02x02)cm có kẹp khóa viền màu cam, bên trong các túi đều có chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu MT3); 01 cân tiểu ly màu xám; 01 điện thoại IPHONE màu vàng, bên trong lắp sim liên lạc có 04 số cuối trên sim là 1824; 01 điện thoại OPPO màu xanh, bên trong lắp 02 sim liên lạc, trong đó 01 sim có 04 số hàng cuối trên sim là 0836, 01 sim có 05 số hàng cuối trên sim là 87257 và số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định: 242/KL-KTHS (MT) ngày 01/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu MT1 có tổng khối lượng là: 0,884g (Không phẩy tám tám bốn gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu MT2 có tổng khối lượng là: 4,096g (Bốn phẩy không chín sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu MT3 có tổng khối lượng là: 1,040g (Một phẩy không bốn không gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

H2 lại 0,856g (Không phẩy tám năm sáu gam) ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu MT1; 4,046g (Bốn phẩy không bốn sáu gam) ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu MT2; 1,014g (Một phẩy không một bốn gam) ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu MT3; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong một niêm phong số: 242/KL-KTHS (MT) giao cho Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh H quản lý.

Kiểm tra báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc do Chi nhánh V cung cấp có thể hiện ngày 27/02/2024 có 02 cuộc gọi giữa A và H.

Quá trình điều tra, xác định: Ngày 25/02/2024 tại khu vực gần nhà nghỉ H3 thuộc xã V, huyện A, H mua 01 túi ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine) của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), sau đó H cất giấu túi nilon chứa ma túy vào trong 01 chiếc túi giả da. Đến khoảng 22 giờ ngày 26/02/2024, H mang theo túi giả da có chứa ma túy vào nhà nghỉ H3 thuê phòng 503 để ở. Tại phòng 503, H bỏ túi nilon chứa ma túy ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại H chia thành 07 túi nilon một đầu có kẹp viền, sau đó H cho vào hộp nhựa và cất giấu vào túi giả da rồi để túi giả da tại giường ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/02/2024, H nhận được điện thoại của Hoàng

Văn A gọi điện đến để hỏi mua ma túy đá, H đồng ý. Sau đó H bảo A đi đến phòng 503 nhà nghỉ H3 để lấy ma túy. Tại đây, H đã bán cho A 01 túi nilon bên trong có ma túy đá với số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, A cất giấu tại túi quần phía sau bên phải A đang mặc và đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Lê Cao T là quản lý của nhà nghỉ H3 cho H thuê phòng 503 nhưng không biết H có mang theo ma túy lên phòng nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Hoàng Văn A và Hồ Thị Thu H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

**Về vật chứng và đồ vật thu giữ:* 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 242/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H bàn giao; 01 (một) túi giả da màu đen; 01 hộp giả da màu ghi; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 cân tiểu ly màu xám; 03 điện thoại được quản lý tại Kho vật chứng công an tỉnh H. Đối với số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh H đã nộp vào tài khoản tạm thu chờ xử lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H.

Cáo trạng số: 60/CT-VKS-P1 ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Hồ Thị Thu H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Văn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thị Thu H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn A.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2024.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị Thu H.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu H từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì ghi số 242/KL-KTHS (MT) của phòng K
- Công an tỉnh H hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong chứa 0,856g (không phải tám năm sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu MT1; 4,046g (bốn phải không bốn sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu MT2; 1,014g (một phải không một bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu MT3; các vỏ nilon đựng ma túy và 03 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 túi giả da màu đen; 01 hộp giả da màu ghi; 01 hộp nhựa màu trắng.

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 cân tiểu ly màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, bên trong có 01 sim, có năm số hàng cuối trên sim là 68715, điện thoại bị vỡ mặt kính, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu của bị cáo A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, bên trong có gắn 01 sim có bốn số hàng cuối trên sim là 1824, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu của bị cáo H.

- Trả lại bị cáo Hồ Thị Thu H: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo H.

Ngoài ra Đại diện VKS còn đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Các bị cáo nhất trí không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Lời khai của người làm chứng; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số: 242/KL-KTHS (MT) ngày 01/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/02/2024 tại khu vực gần nhà nghỉ H3 thuộc xã V, huyện A, bị cáo Hồ Thị Thu H mua 01 túi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng: 6,020g (sáu phẩy không hai gam) ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), sau đó bị cáo cất giấu túi nilon chứa ma túy vào trong 01 chiếc túi giả da. Khoảng 22 giờ ngày 26/02/2024, bị cáo mang theo túi giả da có chứa ma túy vào nhà nghỉ H3 thuê phòng 503 để ở. Tại đây, bị cáo bỏ túi nilon chứa ma túy ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại chia thành 07 túi nilon một đầu có kẹp viền cất giấu vào hộp nhựa và để trong túi giả da tại giường ngủ. Khoảng 11 giờ ngày 27/02/2024, Hoàng Văn A gọi điện đến đề hỏi mua ma túy đá, bị cáo đồng ý và bảo A đi đến phòng 503 nhà nghỉ H3 để lấy ma túy. Tại đây, bị cáo đã bán cho A 01 túi nilon bên trong có 0,884g (không phẩy tám tám bốn gam) ma túy đá (loại Methamphetamine) với số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, A cất giấu tại túi quần phía sau bên phải A đang mặc và đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Hồ Thị Thu H đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn A đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy nên biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy do ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Mặt khác, từ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương.

Nhưng vì nghiện ma túy nên các bị cáo đã bất chấp tất cả để đi vào con đường phạm tội nên cần xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo H có ông nội, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương, Huy chương; gia đình bị cáo có đơn trình bày đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình, xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo A có ông nội được tặng thưởng Huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Đặc điểm nhân thân:* Bị cáo A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 02/11/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K khởi tố về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Vụ án chưa xét xử.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như phân tích ở trên, hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với bị cáo Hồ Thị Thu H: Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đang bị khởi tố về hành vi có liên quan đến ma túy đang chờ kết luận và đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn A: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo lần đầu phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình

phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

**Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với: 01 phong bì ghi số 242/KL-KTHS (MT) của phòng K - Công an tỉnh H hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong chứa 0,856g (không phải tám năm sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu MT1; 4,046g (bốn phẩy không bốn sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu MT2; 1,014g (một phẩy không một bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine niêm phong ký hiệu MT3; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 túi giả da màu đen; 01 hộp giả da màu ghi; 01 hộp nhựa màu trắng. Đây là các vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 cân tiểu ly màu xám; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng bên trong có gắn 01 sim có bốn số hàng cuối trên sim là 1824, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, bên trong có 01 sim, có năm số hàng cuối trên sim là 68715, điện thoại bị vỡ mặt kính, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu của bị cáo A. Đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh bên trong có lắp 02 sim, trong đó có 01 sim có bốn số hàng cuối trên sim là 0836 và 01 sim có năm số hàng cuối trên sim là 87257, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu của bị cáo H. Đây là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu của bị cáo H, trong đó có 1.200.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo A mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 200.000 đồng còn lại là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Thu H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2024.

[3]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì ghi số 242/KL-KTHS (MT) của phòng K - Công an tỉnh H hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong chứa 0,856g (không phẩy tám năm sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu MT1; 4,046g (bốn phẩy không bốn sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu MT2; 1,014g (một phẩy không một bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine niêm phong ký hiệu MT3; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 túi giả da màu đen; 01 hộp giả da màu ghi; 01 hộp nhựa màu trắng.

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 cân tiểu ly màu xám; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng bên trong có gắn 01 sim có bốn số hàng cuối trên sim là 1824, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, bên trong có 01 sim, có năm số hàng cuối trên sim là 68715, điện thoại bị vỡ mặt kính, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu của bị cáo A.

- Trả lại bị cáo Hồ Thị Thu H: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh bên trong có lắp 02 sim, trong đó có 01 sim có bốn số hàng cuối trên sim là 0836 và 01 sim có năm số hàng cuối trên sim là 87257, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo H. Đây là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo H.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Công an tỉnh H).

[4]. Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm

